TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KẾ SÁCH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2024/HS-ST
Ngày: 21 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhẫn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Sơn

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí

Ông Kiêm Hươl

Nghề nghiệp: Hiệu trưởng Trường Dân tộc nội trú huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Duy Hiến, là thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên tòa***: Bà Bùi Mỹ Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2024/TLST-HS, ngày 23 tháng 5 năm 2024 (theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2024/QĐXXST-HS, ngày 05/6/2024), đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hứa Thanh D, sinh ngày 19/7/2007, tại xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăngnơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện K, tỉnh Sóc TrăngNghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Thanh H và bà Hứa Thị M; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường G1tại trường G1, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Naitheo Quyết định số 64 ngày 14/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách. (bị cáo có mặt).

2. Họ và tên: Lâm P, sinh ngày 01/01/2004, tại huyện T, tỉnh Sóc Trăngnơi cư trú: ấp B, xã K, huyện K, tỉnh Sóc TrăngNghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thạch S và bà Lâm Thị P; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án; Tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/02/2024 cho đến nay. (bị cáo có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo D*:

1. Bà Hứa Thị M, sinh năm 1986; nơi cư trú: ấp A, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

2. Ông Võ Thanh H1 năm 1981; nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng(có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo D*: Ông Lý B. Là luật sư thực hiện trợ giúp viên pháp lý Nhà nước, thuộc Trung tâm T3(có mặt).

- *Người bị hại*:

1. Ông Trần Thanh G, sinh năm 1968; nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng(có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị A năm 1967; nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng(vắng mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác (người làm chứng)*: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963; nơi cư trú: ấp Đ, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng(có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 05/11/2023, N chức uống rượu tại nhà của N1 với PDcả ba cùng uống rượu đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì D1 Nvà P1 tìm tài sản trộm cắp để bán tiêu xài cá nhân thì Nvà Pđồng ý, sau đó DNPđi bộ đến khu vực nhà của ông Trần Thanh G1 ấp A, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăngthì Dphát hiện trong hàng rào bên hong nhà của ông G2 01 chiếc xe biển số 83FC-0839 của Nguyễn Thị A1 01 chiếc xe mô tô biển số 83H8-6139 của ông G3 này trong nhà của ông G4 người đã ngủ, cửa hàng rào đã được khoá Nleo rào vào bên trong cùng D2 cửa hàng rào để cạnh bên, còn P2 ngoài đường cảnh giới, Nlấy trộm xe máy biển số 83FC-0839, Dlấy trộm xe mô tô biển số 83H8-6139, cả hai xe có gắng sẵn chìa khoá khởi động, Nvà D3 02 xe trộm được ra lộ đal đi khoảng 500 mét thì khởi động máy, N2 khiển xe biển số 83FC-0839 chở Pchạy trước, còn D4 khiển xe biển số 83H8-6139 chạy theo sau. Khi NDđiều khiển xe chạy đến trước nhà của ông Nguyễn Văn T1 ấp Đ, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăngthì xe mô tô biển số 83H8-6139 do Dđiều khiển bị

hỏng không chạy được nên Dđể xe lại trước khu vực nhà ông Nguyễn Văn T2 khiến xe biển số 83FC-0839 trộm được chở Pvà Dvề nhà của P3 ấp B, xã K, huyện K, tỉnh Sóc TrăngKhi đến gần nhà Pthì xe bị bể lốc máy không chạy được, Ndẫn xe dựng cạnh bụi tre gần đường đi vào nhà của P4 khoảng 1 giờ sáng ngày 06/11/2023 DNvà Ptiếp tục rủ nhau đi tìm tài sản để lấy trộm, lúc này cả ba đi đến khu vực nhà ông Võ Văn C N1thuộc ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăngthì DNPphát hiện xe mô tô nhãn hiệu SAVAHA, biển số: 52Y6-7174 của ông Võ Văn C1 ở trước nhà của anh Võ Văn C N1cửa rào không khoá chỉ cày chốt ngang liền nảy sinh lấy trộm, D5 Nmở cửa rào đi vào khiên trộm chiếc xe biển số: 52Y6-7174 ra lộ đal còn Pở ngoài cảnh giới, sau khi lấy trộm được xe của ông C2 cả ba chạy về nhà P5.

Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 06/11/2023, Nvà P6 khiển xe mô tô biển số 83FC-0839 đem đến tiệm sửa xe để sửa, sau khi sửa xe xong Dđiều khiển xe máy chở N3 chợ Kcòn Pđiều khiển xe mô tô nhãn hiệu SAVAHA, biển số 52Y6-7174 đi đến tiệm T1thuộc ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăngđể bán thì bị Công an xã T4, huyện K và mời Pvề Cơ quan để làm việc.

Tại Bản kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 1386/KLGDĐT-C09B Ngày 26/02/2024, phân viện khoa học hình sự Bộ C1tại Thành phố H kết luận: Qua quá trình giám định, kết quả cận lâm sàng, xác định tại thời điểm giám định (tháng 02 năm 2024) Hứa Thanh Dcó độ tuổi từ 16 năm 06 tháng đến 17 năm. Do đó, khi thực hiện hành vi trộm xe vào ngày 05/11/2023 thì Hứa Thanh D6 trên 16 tuổi.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 45 ngày 04/12/2023, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K:

-Một xe máy hiệu Warm, màu xanh, biển số 83FC-0839 số khung B013DP003650, Số máy 39FMB003650 giá trị còn lại là 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm ngàn đồng).

-Một xe máy hiệu Attila, màu đen, biển số 83H8-6139 số khung 25HD7D022949, Số máy M9BFD022949, giá trị còn lại là 4.400.000 đồng(bốn triệu bốn trăm ngàn đồng).

Tổng tài sản bị mất trộm là 6.200.000 đồng (sáu triệu hai hai trăm ngàn đồng).

Trên cơ sở kết quả điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ thu được Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Lâm PChâu Hoàng N4 Thanh Dvề tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K thu giữ:

- Một xe máy nhãn hiệu Warm, màu xanh, biển số 83FC-0839
- Một mô tô nhãn hiệu Attila, màu đen, biển số: 83H8-6139.

- Một xe mô tô nhãn hiệu SAVAHA. màu đỏ trắng, biển số: 52Y6-7174
- Một điện thoại samsung màu xám (đã qua sử dụng) của Lâm P7
- Số tiền 435.000 đồng của Hứa Thanh D

Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức:

- Trả cho ông Trần Thanh G5 mô tô nhãn hiệu Attila, màu đen, biển số: 83H8-6139 Theo quyết định xử lý vật chứng số: 24/QĐ-ĐTTH ngày 31/12/2023

-Trả cho Bà Nguyễn Thị A2 xe mô tô nhãn hiệu Warm, màu xanh, biển số 83FC-0839 Theo quyết định xử lý vật chứng số: 25/QĐ-ĐTTH ngày 31/12/2023

-Chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C mô tô nhãn hiệu SAVAHA màu đỏ trắng, biển số: 52Y6-7174 (xử lý theo thẩm quyền).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thanh GNguyễn Thị Ađã nhận lại được tài sản, nên không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại cáo trạng số 36/CT-VKS-KS, ngày 16/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, đã truy tố các bị cáo Hứa Thanh D và Lâm P7, về tội 'Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, i, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 91, khoản 1 Điều 101; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hứa Thanh D7 đề nghị mức án từ 04 tháng tù đến 07 tháng tù giam.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, i, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lâm P7 và đề nghị mức án từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thanh G và Nguyễn Thị A3 nhận lại được tài sản, nên không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm, nên không đặt ra xem xét.

* Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K thu giữ và giao trả lại cho chủ sở hữu, nên không đặt ra xem xét. Đối vật chứng là 01 điện thoại hiệu Samsung màu xám (đã qua sử dụng) của bị cáo Lâm P8 số tiền 435.000 đồng của bị cáo Hứa Thanh D. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị giao trả cho bị cáo Hứa Thanh D8 tiền 435.000 đồng và giao trả cho bị cáo L P01 điện thoại hiệu S1 màu xám (đã qua sử dụng) theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Hứa Thanh D có ý kiến cho rằng: Về tội danh, Điều luật áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ thống nhất với đề ngị của Viện kiển sát; về tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại đã giao trả lại cho người bị hại;

về nhân thân, bị cáo D là người dân tộc thiểu số (dân tộc khmer), có trình độ học vấn thấp, am hiểu pháp luật còn hạn chế, thiếu sự quan tâm giáo dục từ gia đình, cha mẹ đã ly hôn, cha đi biển làm thuê, bị cáo nghỉ học sớm dẫn đến bị cáo phạm tội. Cho nên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91, 101 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo mức án thấp nhất khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị 04 tháng tù là phù hợp.

Kiểm sát viên có ý kiến: ý kiến của người bào chữa cho bị cáo D9 có mâu thuẫn với quan điểm của Viện kiểm sát, nên không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của người bào chữa cho bị cáo D, ý kiến của các bị cáo cùng lời khai của những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa vắng mặt người bị hại Nguyễn Thị A4 và người đại diện hợp pháp của bị cáo D10 bà Hứa Thị M nêu trên, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ. Hội đồng xét xử xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và lời khai của họ đã có trong hồ sơ vụ án, nên căn cứ Điều 292 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo Hứa Thanh D và Lâm P7 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với lời khai trước đây của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận định giá về tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được, qua đó đã xác định: Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 05/11/2023, tại khu vực thuộc ấp A, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng, các bị cáo Hứa Thanh D7 Lâm P cùng nhau thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe biển số 83FC-0839 của bị hại Nguyễn Thị A1 01 chiếc xe mô tô biển số 83H8-6139 của bị hại Trần Thanh G, có giá trị theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản là 6.200.000 đồng. Chính vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc

Trăng, truy tố các bị cáo theo tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng theo quy định của pháp luật, không oan cho các bị cáo.

[3] Từ những tình tiết trong vụ án cho thấy, hành vi của các bị cáo đã lợi dụng sơ hở của người bị hại, đã cố ý thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển số 83FC-0839 của bị hại Nguyễn Thị A1 01 chiếc xe mô tô biển số 83H8-6139 của bị hại Trần Thanh G, có giá trị theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản là 6.200.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, có đầy đủ sức khỏe để lao động làm ra của cải nhưng lại muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác, nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Như vậy, các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi trên là trái pháp luật, là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải được xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo, để răn đe, giáo dục các bị cáo và cũng để phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Tuy nhiên, để đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình như sau:

Đối với bị cáo Hứa Thanh D: Bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án, bị cáo là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Lâm P7 cùng thực hiện hành vi phạm tội, nên bị cáo phải bị xử lý nghiêm với mức án tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo gây ra.

Đối với bị cáo Lâm P7: Bị cáo giữ vai trò là người thực hành tích cực trong vụ án, bị cáo được sự rủ rê của bị cáo D11 lấy trộm tài sản của các bị hại, thì bị cáo đồng ý ngay và cùng nhau thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản của các bị hại, nên bị cáo phải bị xử lý mức án tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo gây ra.

[5] Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo Hứa Thanh Dvà Lâm P9 không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ, không phân công vai trò cụ thể, nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Hứa Thanh D7 Lâm P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, các bị cáo Hứa Thanh Dvà Lâm P10 thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản thiệt hại không lớn và đã thu hồi giao trả lại cho chủ sỡ hữu; bị cáo Hứa Thanh D7 Lâm Plà dân tộc Khmer, có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Các bị cáo Hứa Thanh Dvà Lâm P11 có tiền án và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s, i, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Tuy nhiên, tại thời điểm phạm tội, bị cáo Hứa Thanh D12 người dưới 18 tuổi nên được áp dụng những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội tại

Chương XII của Bộ luật hình sự. Đồng thời, tại Bản kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 1386/KLGDĐT-C09B Ngày 26/02/2024, phân viện khoa học hình sự Bộ C1tại Thành phố H kết luận: Qua quá trình giám định, kết quả cận lâm sàng, xác định tại thời điểm giám định (tháng 02 năm 2024) Hứa Thanh Dcó độ tuổi từ 16 năm 06 tháng đến 17 năm. Do đó, khi thực hiện hành vi trộm xe vào ngày 05/11/2023, thì Hứa Thanh D6 trên 16 tuổi. Như vậy, thời điểm bị cáo D phạm tội là ngày 05/11/2023, thì bị cáo chưa đủ 18 tuổi. Do đó, cần áp dụng Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự.

[9] Lẽ ra, bị cáo Hứa Thanh D phải chịu mức hình phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Nhưng do bị cáo D là người chưa thành niên, nên bị cáo được áp dụng ¾ mức hình hình phạt này đối với người chưa thành niên phạm tội.

[10] Đối với Châu Hoàng N2, sau khi khởi tố bị can Cơ quan điều tra áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng C N3đã bỏ trốn khỏi địa phương, hiện nay không biết Châu Hoàng N2 ở đâu, Cơ quan điều tra đã tách vụ án và ra quyết định truy nã Châu Hoàng N2 khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[11] Đối với hành vi của DP và N2 trộm xe nhãn hiệu SAVAHA biển kiểm soát 52Y6-7174 của ông Võ Văn C3 ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, thì đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K thông báo số 14 ngày 15/01/2024 chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện C để xử lý theo thẩm quyền.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Trần Thanh G và Nguyễn Thị A3 nhận lại được tài sản, nên không yêu cầu các bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự gì thêm, nên không đặt ra xem xét.

[13] Về vật chứng của vụ án: Đối với số tiền 435.000 đồng của bị cáo Hứa Thanh D7 01 điện thoại hiệu Samsung màu xám (đã qua sử dụng) của bị cáo Lâm P12 Xét thấy, vật chứng nêu trên là tài sản của các bị cáo và tại phiên Tòa các bị cáo yêu cầu được nhận lại, nên cần giao trả cho các bị cáo D7 bị cáo P theo quy định của pháp luật.

[14] Về án phí: Các bị cáo Hứa Thanh Dvà Lâm P9 là người bị kết án, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: Các bị cáo Hứa Thanh Dvà Lâm P9, phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, i, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 91; Điều 101; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hứa Thanh D.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, i, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo L P.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 299; Điều 333 và Điều 338 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Qquy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Hứa Thanh D09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc bắt bị cáo chấp hành án.

Xử phạt: Bị cáo Lâm P13 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo cáo tự nguyện chấp hành án hoặc bắt bị cáo chấp hành án.

2. *Về vật chứng của vụ án*: Giao trả cho bị cáo Hứa Thanh D số tiền 435.000 đồng và trả cho bị cáo Lâm P9 01 điện thoại hiệu Samsung màu xám (đã qua sử dụng). theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/5/2024, giữa Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách.

4. *Về án phí:* Buộc các bị cáo Hứa Thanh D7 Lâm P mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại vắng mặt, thì được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theoĐiều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ST;
- VKSND tỉnh ST;
- VKSND huyện KS;
- Bị cáo, BH; Đại diện hợp pháp bị hại;
- Chi cục THADS huyện KS;
- Cơ quan THAHS Công an huyện KS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Nhẫn